

Bản án số: 17/2017/HS-ST.

Ngày: 01-9-2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lai

2. Ông Nguyễn Văn Ba

3. Ông Lê Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 Tại Nhà văn hóa xã P1, (địa chỉ: ấp P1, xã P1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đức A**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp T, xã P1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trương Thái D, sinh năm 1973 (s); con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979 (s); A chị em ruột: có 02 người (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay (bị có có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Phước T** – Luật sư của Văn phòng luật sư T, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người bị hại: **Lâm Triệu L** (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Lâm Thị N**, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Bà Nhung ủy quyền cho ông **Lâm S**, sinh năm: 1964 (theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2017) (ông S có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P2, xã P1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông **Trương Thái D**, sinh năm: 1973 (có mặt).

2/. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Ông **Lý S**, sinh năm: 2000 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho Lý S là ông **Lý S1**, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P3, xã P2, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Ông **Lâm Văn G**, sinh năm: 1990; Cư trú: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khơ me: Bà **Sơn Hồng V**- Cán bộ Báo Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/02/2017, nhóm của bị cáo Đức A gồm có 07 người: Trương Đức A, Lý S, Lý D (P), Lâm Văn L (H), Thạch Minh H, Danh Quốc D (L1), Thạch Văn T đi chơi ở Đình Phước Hưng, xã P2, huyện C và có uống rượu, sau đó cả nhóm kéo nhau ra bờ ruộng thuộc ấp B, xã P1 để sử dụng ma túy đá, lúc này có Tân Quốc V cũng vào chơi cùng nhóm của bị cáo. Đến khoảng 0 giờ ngày 10/02/2017, cả nhóm 08 người chờ nhau trên 03 xe mô tô tiếp tục đi chơi. Bị cáo Đức A điều khiển xe mô tô chở Lý S chạy trước, Lý D chở Lâm Văn L và Quốc D chạy kế tiếp; T chở V và H chạy sau cùng. Khi đi qua cầu Siphall thuộc ấp B, xã P1 thì nhóm của bị hại Lâm Triệu L gồm có 05 người: Lâm Triệu L, Sơn Minh K, Nguyễn Văn Đ, Kim Trọng T và Lâm Văn G đang đi về nhà.

Khi xe mô tô của G chở Lâm Triệu L đến đầu hẻm để vào nhà của T thì dừng lại, cùng lúc này Đức A điều khiển xe chạy ngược chiều ngang qua, Lý S ngồi sau có quay mặt nhìn thì Lâm Triệu L bước xuống xe trên tay có cầm 01 cái chai thủy tinh liền đi theo sau xe của Đức A. Thấy vậy, Lý S kêu Đức A dừng xe lại để hỏi chuyện. Khi bị cáo dừng xe lại thì Lý S xuống xe trên tay cầm cây sắt dài 63cm (loại cây có 03 khúc kéo ra, thu vào) đi đến chỗ Lâm Triệu L thì bị Lâm Triệu L cầm cái chai ném và bê chậu kiềng gần đó ném Lý S. Lúc này Đức A vẫn còn ngồi trên xe, quay đầu lại thấy có chuyện nên xuống xe đi đến chỗ Lý S.

Khi đến đầu hẻm thì phát hiện Lý S bị Lâm Triệu L, T, G đánh nên Đức A rút cây dao (loại dao Thái Lan) từ trong người cầm tay phải nhảy vào xô đẩy, ngăn cản không cho đánh Lý S thì bị G cầm nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu té ngã xuống đất. Đức A tức giận đứng dậy nhìn thấy Lâm Triệu L đang cầm nón bảo hiểm đánh S nên liền đâm Lâm Triệu L 02 dao liên tiếp trúng vào vùng lưng, Lâm Triệu L bỏ chạy thì Đức A chồm tới đâm thêm 01 dao nữa trúng vào vùng nách bên trái của Lực rồi bỏ chạy ra ngoài lên xe cho Lý S điều khiển chạy về nhà.

Khi về đến nhà, Đức A bỏ cây dao trên bếp và kêu Lý S chở đi Trạm y tế xã P1 để may vết thương ở tay phải thì phát hiện nhóm người của Lâm Triệu L nên chạy tiếp đến Trạm y tế xã P2 nhưng không thấy người, do sợ và không dám về nhà

nên chạy ra bờ ruộng thuộc ấp L, xã P2, huyện C, lúc này cả nhóm 08 người đều có mặt ở đó. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 10/02/2017, cả nhóm về nhà, riêng Đức A kêu Lý S chở về nhà ngoại ở huyện K ngủ đến sáng hôm sau thì đến công an xã P1 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lâm Triệu L sau khi bị đâm được đưa đến Trạm y tế xã P1, huyện C để cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/PY-PC54 ngày 21/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân tử vong của Lâm Triệu L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên tử thi phát hiện 04 dấu vết tổn thương; không bầm tụ máu dưới da vùng ngực, bụng; không bầm tụ máu sau xương ức; tràn khí màng ngoài tim; phổi phải xẹp, mặt sau thùy dưới phổi có hai vết rách; khoang ngực phải chứa đầy máu loãng; khoang ngực trái khô, phổi trái dày dính sát vào thành ngực; trong bao màng tim chứa khoảng 5ml dịch màu vàng chanh; tim teo, cơ tim chắc; trong buồng tim chứa ít máu loãng; bầm tụ máu trong cơ điện trên diện rộng ở vùng lưng – vai dưới số 02, 03; rách cơ liên sườn ở khoang liên sườn số 5. Độ sâu thăm dò 14cm

2. Nguyên nhân chết: Mất máu cấp

3. Thời gian tử vong đến khi mổ tử thi: 4-6 giờ

4. Hưng khí: Vật sắc nhọn.

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 20/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Đức A về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Trương Đức A phạm tội “Giết người”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại, trình độ học vấn thấp, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 bộ luật hình sự; các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Đức A; và tuyên phạt bị cáo Trương Đức A từ 18 năm tù đến 20 năm tù.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lâm Thị N số tiền tổn thất tinh thần 130.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ phạm tội và những đồ vật thu được không còn giá trị sử dụng, cụ thể:

01 cây dao dài 26cm cán bằng nhựa màu xanh – trắng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm có mũi nhọn bén, một bề bị mẻ nhỏ nhiều chỗ; 01 khúc kim loại màu đen kéo ra có 03 đoạn nối liền nhau dài 63cm; 01 cái áo thun màu đỏ ngắn tay; một cái quần jean màu xanh; một cái áo thun màu đen, trên áo có hình con rồng, hoa văn trắng – đen, phần cổ áo bị rách; 01 cái áo thun cổ tròn dài tay màu đen.

01 đồng hồ đeo tay có dây màu đen đã bị đứt, mặt đồng hồ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, đầu dây bằng kim loại màu vàng; 01 miếng vải màu trắng – xanh – đen đã cũ; 02 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 đôi dép kẹp màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhiều mảnh vỡ của mũ bảo hiểm; nhiều mảnh vỡ nhựa của xe mô tô; nhiều mảnh sành vỡ; nhiều mảnh sành vỡ của chai thủy tinh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trương Đức A: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền tượng phật màu xanh.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Đối với Lâm Văn L khi làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trần Phước T trình bày:

Tội danh: thống nhất không tranh luận. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết định khung là “có hành vi côn đồ”, đề nghị Hội đồng xét xử trường hợp bị cáo có phải là mang tính côn đồ hay không vì hành vi của bị cáo bộc phát nhất thời, bị cáo vào can ngăn, bị cáo lấy dao ra khi việc can ngăn không thành nhằm chống trả lại, bị cáo đánh nhằm đối tượng, do nhóm bị hại tấn công bị cáo nên bị cáo kích động đâm bị hại cho hả cơn giận. Xem xét nguyên nhân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà vị kiểm sát viên vừa đề nghị tại tòa.

Bị cáo trình bày: thống nhất với trình bày của người bào chữa, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 130.000.000đ, không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác vì bị cáo đã bồi thường đủ tiền mai táng phí là 4.000.000đ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Đức A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố như sau: giữa bị cáo và người bị hại không quen biết và không có mâu thuẫn nhau trước, vào khoảng 0 giờ ngày 10/02/2017, nhóm của bị cáo và nhóm của bị hại xảy ra xô xát thì bị cáo cầm dao chạy vào, bị cáo nhìn thấy bị hại Lâm Triệu L đang cầm nón bảo hiểm đánh Lý S nên bị cáo liền đâm Lâm Triệu L 02 dao liên tiếp trúng vào vùng lưng, lâm Triệu L bỏ chạy thì Đức A chồm tới đâm thêm 01 dao nữa trúng vào vùng nách bên trái của bị hại rồi bỏ chạy ra ngoài lên xe cho Lý S điều khiển chạy về nhà.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/PY-PC54 ngày 21/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lâm Triệu L: chết do mất máu cấp, hung khí là vật sắc nhọn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nguyên cớ S đang bị nhóm của người bị hại tấn công nên bị cáo cầm dao đâm bị hại 02 dao liên tiếp trúng vào vùng lưng, bị hại bỏ chạy thì bị cáo chồm tới đâm thêm 01 dao nữa trúng vào vùng nách bên trái của bị hại rồi bỏ chạy ra ngoài lên xe cho Lý S điều khiển chạy về nhà. Hậu quả bị hại chết do bị mất máu cấp. Hành vi trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là "có tính chất côn đồ" theo qui định tại Điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trương Đức A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Trương Đức A. Trình bày của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo chưa phải là côn đồ là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Trương Đức A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện là người bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo dùng cây dao là loại hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng và vùng nách bên trái là nơi xung yếu của con người có thể dẫn đến chết người rồi bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đức A như đã nêu trên là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, làm mọi người không an tâm lao động sản xuất. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội, vì hiện nay, tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói chung và khu vực xã P1 huyện C, tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

Tuy nhiên, trước khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong tiền chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 4.000.000đ, trình độ học vấn thấp, bị cáo sống vùng nông thôn sâu, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn và tại tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình của bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật = 100 tháng lương cơ bản x 1.300.000đ/tháng = 130.000.000đ không yêu cầu khoản tiền nào khác do bị cáo đã bồi thường xong số tiền mai táng phí là 4.000.000đ. Tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 130.000.000đ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Ghi nhận sự tự thỏa thuận trên, buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 130.000.000đ.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm đ, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ phạm tội và các đồ vật thu được không còn giá trị sử dụng gồm:

01 cây dao dài 26cm cán bằng nhựa màu xanh – trắng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm có mũi nhọn bén, một bề bị mẻ nhỏ nhiều chỗ; 01 khúc kim loại màu đen kéo ra có 03 đoạn nối liền nhau dài 63cm; 01 cái áo thun màu đỏ ngắn tay; một cái quần jean màu xanh; một cái áo thun màu đen, trên áo có hình con rồng, hoa văn trắng – đen, phần cổ áo bị rách; 01 cái áo thun cổ tròn dài tay màu đen; 01 đồng hồ đeo tay có dây màu đen đã bị đứt, mặt đồng hồ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, đầu dây bằng kim loại màu vàng; 01 miếng vải màu trắng – xanh – đen đã cũ; 02 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 đôi dép kẹp màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhiều mảnh vỡ của mũ bảo hiểm; nhiều mảnh vỡ nhựa của xe mô tô; nhiều mảnh sành vỡ; nhiều mảnh sành vỡ của chai thủy tinh.

Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Trương Đức A: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền tượng phật màu xA.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Đức A**, phạm tội “Giết người”;

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Trương Đức A 19 (mười chín) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2017;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Trương Đức A bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lâm Thị N số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án trả số tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả cho người được thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm đối với số tiền thi hành án;

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, đ Khoản 2, Khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao dài 26cm cán bằng nhựa màu xanh – trắng dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm có mũi nhọn bén, một bề bị mẻ nhỏ nhiều chỗ; 01 khúc kim loại màu đen kéo ra có 03 đoạn nối liền nhau dài 63cm; 01 cái áo thun màu đỏ ngắn tay; một cái quần jean màu xanh; một cái áo thun màu đen, trên áo có hình con rồng, hoa văn trắng – đen, phần cổ áo bị rách; 01 cái áo thun cổ tròn dài tay màu đen; 01 đồng hồ đeo tay có dây màu đen đã bị đứt, mặt đồng hồ màu trắng; 01 dây thắt lưng màu đen, đầu dây bằng kim loại màu vàng; 01 miếng vải màu trắng – xanh – đen đã cũ; 02 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 đôi dép kẹp màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhiều mảnh vỡ của mũ bảo hiểm; nhiều mảnh vỡ nhựa của xe mô tô; nhiều mảnh sành vỡ; nhiều mảnh sành vỡ của chai thủy tinh;

Trả lại cho bị cáo Trương Đức A: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 01 mặt dây chuyền tượng phật màu xanh,

Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Đức A phải nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Đức A phải chịu là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Tối Cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAST;
- Cơ quan thi hành án hình sự CAST;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;
- CQĐT – Công an tỉnh Sóc Trăng
- Bị cáo, bị hại, ĐDHPBH; NLQ
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Tăng Thị Thúy Nga